

Bản án số: 28/2021/HSST.

Ngày: 16/06/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16/06/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/HSST ngày 28/04/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/HSST-QĐ ngày 04/06/2021 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Hoàng A - Sinh năm 1987, tại phường B, thị xã M, tỉnh H; Nơi cư trú: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Trọng H (*Nguyễn Đình H*); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D; Chồng: Phạm Đức Th; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 22/8/2008 có hành vi cố ý gây thương tích bị công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính.

- Ngày 30/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 2 năm tù về tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chấp hành xong hình phạt ngày 07/7/2007).*

- Ngày 21/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 3 năm tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2012).*

- Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào (*nay là Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào*), tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2017).*

Bị cáo Nguyễn Hoàng A bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (*Có mặt tại phiên toà*).

2- Vũ Anh T - Sinh năm 1994, tại phường B, thị xã M, tỉnh H; Nơi cư trú: tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Vũ Văn S; Họ tên mẹ: Lê Thị Minh Ph; Có vợ: Nguyễn Thị Tr và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H (*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

3- Lê Đình Tr - Sinh năm 1997, tại phường B, thị xã M, tỉnh H; Nơi cư trú: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên bố: Lê Đình Kh; Họ tên mẹ: Ngô Thị Nh; Có vợ: Nguyễn Thị Bích Ph và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H (*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Chị Lê Thị Minh Ph - Sinh năm 1969 (*Có mặt*).
Địa chỉ: tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H.

2- Chị Ngô Thị Nh- Sinh năm 1965 (*Có mặt*).
Địa chỉ: tổ dân phố Cộng H, phường B, thị xã M, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1- Anh Phạm Văn V - Sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H.

2- Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1994 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường Nh, thị xã M, tỉnh H.

3- Anh Lưu Mạnh H - Sinh năm 1978 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh H.

4- Anh Đặng Hữu B - Sinh năm 2002 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

5- Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1958 (*Có mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh H.

6- Bà Bùi Thị H - Sinh năm 1972 (*Vắng mặt*).
Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố C, phường B, thị xã M có ma túy để bán nên khoảng 12 giờ ngày 30/12/2020, Lê

Đình Tr, điều khiển xe mô tô biển số 89F1-514.99 từ nhà đến phòng trọ của Hoàng A ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M để mua ma túy. Khi đến nơi thấy cửa phòng trọ của Hoàng A đóng nên Tr gõ cửa và gọi “*Chị Hoàng A ơi*”, thì Hoàng A ra mở cửa, Tr đưa cho Hoàng A 120.000đ để mua ma túy, thấy Tr có 120.000đ nên Hoàng A nói “*Không đủ, không bán*” rồi khép cửa phòng trọ lại. Cùng lúc đó Vũ Anh T, cũng điều khiển xe mô tô biển số 89H3-6616 chở Phạm Văn V, sinh năm 1984 ở thôn Hướng Đạo, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm đến khu vực phòng trọ của Hoàng A (*lúc này khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày*) để mua ma túy. Tại đây V đứng dưới cổng, còn T đi vào trong khu nhà trọ thì nhìn thấy Tr đang đứng ở trên tầng 2 (*trước cửa phòng trọ của Hoàng A*) nên T gọi Tr, Tr đi xuống và đưa cho T 120.000đ để cùng góp tiền mua ma túy của Hoàng A. T cầm tiền của Tr rồi đi ra chỗ V đứng, sau đó T một mình đi lên tầng 2 thì gặp Hoàng A đang đứng ở cửa phòng trọ, T đưa cho Hoàng A số tiền 320.000đ, Hoàng A quay xuống nói với Tr “*Thế mày lại nợ à*”, Tr nghĩ T hỏi nên nói “*Anh cứ bảo chị ý bán cho đi tối về em chuyển thẻ trả nốt*”, tức là bảo Hoàng A cứ bán ma túy cho Tr, tối Tr sẽ trả bằng thẻ nốt tiền nợ. Hoàng A nghe vậy không nói gì rồi cùng T đi vào trong phòng trọ của Hoàng A, Tại đây T ngồi xuống nền nhà và bảo Hoàng A đưa cho T điện thoại của Hoàng A để T chuyển trả nợ Hoàng A số nợ 100.000đ mà Tr trả nợ từ trước, Hoàng A đưa cho T điện thoại, T chuyển số tiền 120.000đ và bảo Hoàng A trả lại 20.000. Sau đó, Hoàng A dùng tay phải lấy từ túi áo ngoài bên phải số tiền 20.000đ và 01 túi nilon màu trắng bên trong có nhiều túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục và bột ra cầm ở tay, cùng lúc này Tr đi lên phòng trọ của Hoàng A thì Hoàng A đưa cho Tuấn số tiền 20.000đ và 02 gói ma túy. T cầm ma túy rồi cùng Tr đi xuống dưới, sau đó T cho 02 gói ma túy vào túi áo khoác phía ngoài bên trái rồi điều khiển xe mô tô chở V, còn Tr đi xe một mình. Khi đi đến cây xăng Thành Đạt ở tổ dân phố Bàn, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào lúc này khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày. T đỗ xe để mua xăng, còn Tr đứng chờ thì bị lực lượng Công an thị xã M phối hợp với Công an phường B, thị xã M kiểm tra. Khi bị kiểm tra T đã làm rơi 02 gói ma túy xuống nền bê tông. Còn V khi phát hiện T và Tr bị Công an kiểm tra thì đã bỏ về nhà.

Vật chứng thu giữ: Tại nền bê tông dưới chân T 02 gói nilon màu trắng có viên màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (*niêm phong ghi ký hiệu M*), thu tại túi áo khoác ngoài bên phải của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 vỏ máy màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại. Ngoài ra còn quản lý của Tuấn chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda loại Future sơn màu xanh biển số 89H3-6616. Kiểm tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 vỏ máy màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wave sơn màu xanh đen bạc biển số 89F1-514.99. Kiểm tra trong cốp xe của T và Tr không có đồ vật gì.

Cùng ngày 30/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Hoàng A ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M, kết quả thu giữ: Tại vị trí nền trong phòng cạnh cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng có viên màu xanh bên trong có chất màu đỏ dạng viên (*đã niêm phong ghi ký hiệu A1*). Tại đầu giường số tiền 200.000đ, cuối giường 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong bám dính

chất màu trắng (*đã niêm phong ghi ký hiệu A2*). Kiểm tra tại túi quần phía trước bên phải của Hoàng A có số tiền 750.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart vỏ máy màu đen xanh bên trong không có sim điện thoại.

Cùng ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M cũng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Anh T ở tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M và khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đình Tr ở tổ dân phố C, phường B, thị xã M kết quả đều không thu giữ đồ vật tài liệu gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành trưng cầu giám định một số vật chứng đã thu giữ, kết quả:

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số 47/MT-PC 09 ngày 30/12/2020 và Bản kết luận giám định số 47/MT-PC09 ngày 02/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,377g (*không thấy ba bảy bảy gam*), là ma túy, là loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng 0,054 (*không thấy không năm bốn gam*), là ma túy, là loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A2, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Hoàn lại 0,334g (*Không thấy ba ba tư gam*) Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M; 01 túi nilon màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A2. Mẫu hoàn được niêm phong giao cho Công an thị xã Mỹ Hào quản lý. Các mẫu vật khác không hoàn lại

Quá trình điều tra Vũ Anh T và Lê Đình Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Còn Nguyễn Hoàng A không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và Tr nhưng quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Hoàng A đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và Tr như nêu ở trên.

Ngoài ra Hoàng A khai nhận: Túi nilon màu trắng bên trong dính ma túy (*ký hiệu A1*) thu giữ ở cuối giường trong phòng trọ của Hoàng A là của Hoàng A xin được của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Hoàng A đã sử dụng ma túy ngày 29/12/2020.

Còn số ma túy thu giữ ở cạnh cửa ra vào trong phòng trọ của Hoàng A (*ký hiệu A2*) không phải là của Hoàng A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tuần khai: Tại khu vực phòng trọ của Hoàng A, khi T quay ra gặp Phạm Văn V, V đã đưa cho T 200.000đ để T góp cùng 120.000 đồng của Tr được tổng số tiền 320.000đ mua ma túy của Hoàng A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành lấy lời khai của anh V nhưng anh V không thừa nhận đưa 200.000đ cho T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng T và anh V giữ nguyên lời khai nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Vương.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart vỏ máy màu xanh đen bên trong không lắp sim điện thoại và số tiền 950.000 đồng thu giữ trong người và trong phòng trọ của Hoàng A. Quá trình điều tra xác định có 320.000 đồng là tiền Hoàng A bán ma túy cho T và Tr, còn 630.000 đồng và điện thoại là tài sản hợp pháp của Hoàng A không liên quan đến việc phạm tội, Hoàng A đề nghị được nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future sơn màu xanh đen, biển số 89H3-6616, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Minh Ph (mẹ của T). Bà Ph không biết T sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua ma túy. Ngày 23/02/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ph, bà Ph nhận lại không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại honda Wave sơn màu xanh đen bạc biển số 89F1-514.99, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Nh (mẹ của Tr). Bà Nh không biết Tr sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua ma túy. Ngày 23/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nh, bà Nh nhận lại không yêu cầu đề nghị gì.

Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ máy màu xanh đen màn hình bị hỏng, sạc ngang thu giữ của T. Qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, T tự nguyện không nhận lại chiếc điện thoại trên.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J2 vỏ máy màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Tr. Qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 23/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại nói trên cho Tr, Tr nhận lại tài sản không đề nghị gì.

Quá trình điều tra còn xác định trước đó ngày 20/12/2020 Vũ Anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ở khu vực cánh đồng thuộc tổ dân phố C, phường B, thị xã M. Ngày 24/12/2020 Lê Đình Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khu vực Nghĩa Trang Liệt Sĩ thuộc tổ dân phố Phố Nối, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào. Ngày 29/12/2020 Nguyễn Hoàng A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Hoàng A ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M nên Công an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, Tr và Hoàng A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSMH ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Vũ Anh T và Lê Đình Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Vắng mặt 05 người làm chứng là anh Phạm Văn V, anh Nguyễn Văn Th, anh Lưu Mạnh H, anh Đặng Hữu B, bà Bùi Thị H.

Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vị Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người

vắng mặt đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Vũ Anh T, Lê Đình Tr và Nguyễn Hoàng A đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A, Vũ Anh T và Lê Đình Tr và đề nghị với Hội đồng xét xử:

+ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T và Lê Đình Tr.

+ Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T và Lê Đình Tr đều phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, còn phải thi hành từ 01 năm 02 tháng 27 ngày đến 01 năm 05 tháng 27 ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình Tr từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, còn phải thi hành từ 01 năm 02 tháng 27 ngày đến 01 năm 05 tháng 27 ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 03 bị cáo.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định ghi chữ 47/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, đã dán kín có 03 hình dấu tròn của Phòng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 320.000đ trong tổng số tiền 950.000đ đã thu giữ của bị cáo Hoàng Anh.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng A số tiền 630.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen bên trong không lắp sim đã qua sử dụng.

- Sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, màn hình bị hỏng, sọc ngang - dọc, số seri1: 359014098118407, số seri2: 359014099118406 bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng;

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Vũ Anh T và Lê Đình Tr không có quan điểm tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng A không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T và Tr. Tuy nhiên, tại phiên tòa căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Tuấn và bị cáo Trọng, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã thừa nhận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã bán trái phép chất ma túy cho T và Tr ngày 30/ 12/ 2020, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Đặng Hữu B, Lưu Mạnh H, Nguyễn Văn Th, Bùi Thị H, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, biên bản đối chất và nhận dạng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *“Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 30/12/2020 tại phòng trọ của Nguyễn Hoàng A thuộc tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H. Nguyễn Hoàng A đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Menthamphetamine có khối lượng 0,377g (không thấy ba bấy bấy gam) với số tiền 320.000đ cho Vũ Anh T và Lê Đình Tr. Sau đó T cất giấu số ma túy nêu trên ở túi áo khoác phía trước bên trái rồi cùng Tr đi đến cây xăng Thành Đ ở tổ dân phố B, phường B, thị xã M thì bị phát hiện”*. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Vũ Anh T và bị cáo Lê Đình Tr về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy độc lập còn bị cáo Tuấn và bị cáo Trọng đồng phạm trong tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng là đồng phạm giản đơn, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, các bị cáo là

người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và điều khiển chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy không những gây cảnh nghiện ngập làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ, hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các vụ phạm pháp hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và là nguyên nhân lây nhiễm các căn bệnh xã hội. Nhưng bị cáo Nguyễn Hoàng A vì mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời từ việc bán ma túy cho các con nghiện khác còn bị cáo T và Tr chỉ vì mục đích thoả mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo lao vào con đường phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hoàng A có nhân thân rất xấu: Ngày 22/8/2008 bị công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi: “Cố ý gây thương tích”; Ngày 30/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 2 năm tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 21/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 3 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào (nay là Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào), tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, loại tội, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện, nhằm tiếp tục và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo T và Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Hoàng A quá trình điều tra không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ áp dụng cho cả 3 bị cáo. Còn đối với bị cáo T và Tr, cả hai bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử sẽ miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 03 bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future sơn màu xanh đen, biển số 89H3-6616, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Minh Ph (mẹ của T). Bà Ph không biết T sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua ma túy. Ngày 23/02/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ph là phù hợp với quy định, bà Ph nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra để xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại honda Wave sơn màu xanh đen bạc biển số 89F1-514.99, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Nh (mẹ của Tr). Bà Nh không biết Tr sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua ma túy. Ngày 23/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nh là phù hợp với quy định, bà Nh nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra để xem xét.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J2 vỏ máy màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của Tr. Qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 23/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại nói trên cho Tr là phù hợp với quy định, Tr nhận lại tài sản không đề nghị gì nên không đặt ra để xem xét.

- Đối với 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định ghi chữ 47/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, đã dán kín có 03 hình dấu tròn của Phòng, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành sẽ cho tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 950.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng A, quá trình điều tra xác định trong đó có 320.000đ là do bị cáo bán ma túy cho T và Tr mà có nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 320.000đ này. Số tiền còn lại 630.000đ không liên quan đến tội phạm sẽ trả lại cho bị cáo Hoàng A theo quy định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen bên trong không lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng A. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, màn hình bị hỏng, sọc ngang - dọc, số seri1: 359014098118407, số seri2: 359014099118406 bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến tội phạm, nhưng do bị cáo T từ chối không nhận lại chiếc điện thoại này nên sẽ cho sung quỹ nhà nước; Còn đối với chiếc sim lắp bên trong chiếc điện thoại sẽ cho tiêu hủy theo quy định

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn Cứ: - Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Anh T và Lê Đình Tr.

* Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T và Lê Đình Tr đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 03 (Ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/12/2020.

2- Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3- Xử phạt bị cáo Lê Đình Tr 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định ghi chữ 47/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, đã dán kín có 03 hình dấu tròn của Phòng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Anh.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng A số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen bên trong không lắp sim đã qua sử dụng.

- Sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, màn hình bị hỏng, sọc ngang - dọc, số seri1: 359014098118407, số seri2: 359014099118406 của bị cáo Tuấn.

- Tiêu huỷ 01 sim đã qua sử dụng lắp bên trong chiếc điện thoại di động Nokia 105 đã thu giữ của bị cáo Tuấn.

(Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSMH ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa).

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Vũ Anh T và Lê Đình Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thế Dương